

Số: 47 /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán
nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức tín dụng cổ phần, bao gồm:
 - Ngân hàng thương mại cổ phần;
 - Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần.

Điều 3. Nguyên tắc lập, gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài

- Tổ chức tín dụng cổ phần lập hồ sơ bằng tiếng Việt.

2. Văn bản của tổ chức tín dụng cổ phần đề nghị chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ của tổ chức tín dụng cổ phần được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa).

Điều 4. Hiệu lực văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với việc niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài

1. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 12 tháng kể từ ngày ký văn bản chấp thuận, cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài;

b) Cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài bị hủy bỏ niêm yết.

Chương II

THỦ TỤC CHẤP THUẬN TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài

1. Văn bản của tổ chức tín dụng cổ phần đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Văn bản ủy quyền trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký.

Điều 6. Thủ tục chấp thuận niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng cổ phần lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng cổ phần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Điều 5 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng cổ phần

1. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của toàn bộ hồ sơ, báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này.
2. Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ký văn bản chấp thuận.
3. Báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
4. Báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) khi cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần bị hủy bỏ niêm yết trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hủy bỏ niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài. Báo cáo phải nêu rõ lý do bị hủy bỏ niêm yết cổ phiếu.

Điều 8. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng

1. Đầu mối xử lý, xem xét và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.
2. Tiếp nhận các báo cáo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Thông tư này; nghiên cứu, đề xuất với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có) đối với tổ chức tín dụng cổ phần niêm yết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng cổ phần chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 01 năm 2026
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 26/2012/TT-NHNN ngày 13 tháng 9 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần;

b) Điều 10 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng TTĐT của NHNN;
- Lưu: VP, PC, ATHT (03).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn



PHỤ LỤC I

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2025/TT-NHNN của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**TÊN TỔ CHỨC
TÍN DỤNG CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng)

Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm.... của Đại hội đồng cổ đông về việc(1)....,(2).... (số định danh của tổ chức:(3)....) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của....(4).... như sau:

I. Thời gian, số lượng và địa điểm niêm yết:

1. Thời gian dự kiến niêm yết:.....
2. Số lượng cổ phiếu dự kiến niêm yết:cổ phiếu;
Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:tỷ đồng;
Vốn điều lệ thời điểm đề nghị: ...tỷ đồng;
Tỷ lệ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm so với vốn điều lệ:%
3. Tên Sở giao dịch dự kiến niêm yết:.....
4. Số, ngày cấp Văn bản chấp thuận đề nghị việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra nước ngoài của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

II. Một số nội dung cụ thể về việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài

1. Lý do niêm yết cổ phiếu:
2. Những thuận lợi và khó khăn khi cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài:
3. Các giải pháp dự kiến nhằm khắc phục những khó khăn trên:
4. Dự kiến số lượng, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi niêm yết:

5. Biện pháp quản lý tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật:

6. Các nội dung khác (nếu có)

III. Tình hình tài chính, hoạt động của tổ chức tín dụng cổ phần

1. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm đề nghị:

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian 12 tháng liền kề trước thời điểm đề nghị:

a. Có ☐

b. Không ☐

- Hành vi, số tiền bị xử phạt (nếu có):

- Số, ngày và số tiền của các Quyết định xử phạt (nếu có):

3. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng cổ phần có số lượng và cơ cấu:

a. Đảm bảo ☐

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên)
1.		
2.		

4. Báo cáo tổ chức tín dụng cổ phần có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ tại thời điểm đề nghị bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định liên quan của pháp luật hiện hành:

IV. Tổ chức tín dụng cổ phần cam kết:

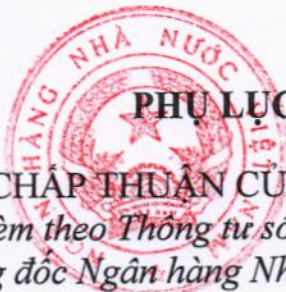
1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong văn bản, hồ sơ đề nghị chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, quy định của pháp luật về nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG CỔ PHẦN
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích: (1) trích yếu nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ; (2), (4) tên tổ chức tín dụng cổ phần; (3) số định danh của tổ chức (nếu có).





PHỤ LỤC II

MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NHNN-QLGS
V/v chấp thuận việc tổ chức tín dụng
cổ phần... niêm yết cổ phiếu trên thị
trường chứng khoán nước ngoài

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Tổ chức tín dụng cổ phần

Xét đề nghị của (tổ chức tín dụng cổ phần, số định danh của tổ chức (nếu có)) ... tại văn bản số ... ngày ... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo về việc đề nghị chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài của (tổ chức tín dụng cổ phần).... như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến niêm yết:cổ phiếu;
- Tên Sở giao dịch dự kiến niêm yết:.....

2. (Tổ chức tín dụng cổ phần)... có trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý và chế độ báo cáo liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và của nước ngoài (nếu có).

3. Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Văn bản này đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp:

- a) Sau 12 tháng kể từ ngày ký văn bản này, cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài;
- b) Cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài bị hủy bỏ niêm yết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Lưu: VP, QLGS.

THỐNG ĐỐC